

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V1
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ - ST

Ngày 16/4/2024

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V1, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đình Mùi
2. Bà Sầm Thị Minh Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện V1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V1, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện V1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2024/TLST - HNGĐ, ngày 02/01/2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXX ST- HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2024; thông báo mở lại phiên tòa số 35/2024/TB-TA ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện V1, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện V1, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ông Nguyễn Hữu H trình bày: Ông và bà Bùi Thị C kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V1 vào ngày 01/04/1997, sau kết hôn vợ chồng sống chung tại Thôn V, xã Đ, huyện V1, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng sống chung đến tháng 12/2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do ông H thường xuyên đi làm ăn xa nhà dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Hiện tại ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho ly hôn với bà Bùi Thị C; về con chung vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thu Q, sinh năm 1998 và Nguyễn Hữu K, sinh năm 2002 đều đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Toà án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Bùi Thị C không có mặt để giải quyết vụ án, ngày 13/3/2024 Tòa án nhận được 01 văn bản từ người gửi là Bùi Thị C nội dung "... quá trình chung sống đến tháng 9/2022 thì phát hiện ông H có quan hệ qua lại với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2022, nay ông H xin ly hôn tôi đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Hữu H. Về con chung vợ chồng có hai con chung đều đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, do điều kiện công việc không đến Tòa án giải quyết được, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt"

Tại biên bản xác minh ngày 14/3/2024 với Trưởng Thôn V, xã Đ cho biết: Ông H và bà C kết hôn có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện V1 theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống được biết là hai ông bà H C có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do ông H thường xuyên đi làm ăn xa nhà, một trong hai ông bà còn có quan hệ ngoài luồng với người khác giới, không chung thủy, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022. Về con chung ông H bà C có 02 con chung đều đã trưởng thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V1 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H: Xử cho ông Nguyễn Hữu H được ly hôn bà Bùi Thị C; về con chung đều đã trưởng thành; về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Bùi Thị C đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn V, xã Đ, huyện V1, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa bà Bùi Thị C vẫn vắng mặt không có lý do, ông Nguyễn Hữu H có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý. Do đó, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà C và ông H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu H và bà Bùi Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/04/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Đ,

huyện V1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hữu H và bà Bùi Thị C được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống ông H cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H thường xuyên đi làm ăn xa nhà dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Tại biên bản xác minh với trưởng Thôn V, xã Đ cho thấy trong quá trình chung sống ông H bà C có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H thường xuyên đi làm ăn xa nhà, một trong hai ông bà còn có quan hệ ngoài luồng với người khác giới, không chung thủy, đã ly thân từ năm 2022. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân của ông H và bà C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của ông H phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà C, ông H có 02 con chung là Nguyễn Thu Q, sinh năm 1998 và Nguyễn Hữu K, sinh năm 2002, các con chung đã trưởng thành không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Ông Nguyễn Hữu H được ly hôn Bà Bùi Thị C.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2023/0000608 ngày 02/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V1 tỉnh Yên Bái, ông H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V1;
- CCTHADS huyện V1;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hoa Quỳnh